

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
VIETNAM WATER, SANITATION AND ENVIRONMENT JSC

Số 5, Đường Thành, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Tel: 02438281429; Fax: 02438284760; Website: viwase.com.vn; Email: viwase@hn.vnn.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2025

THÁNG 03 NĂM 2026

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	3
1. Thông tin khái quát:	3
2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:	3
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
5. Các rủi ro:	8
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024.....	8
1. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:	8
2. Tổ chức và nhân sự:	9
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:	18
4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE:	18
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:	21
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	21
1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:	21
2. Tình hình tài chính:	22
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:	23
IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	23
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:	23
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:	23
3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:	24
V. QUẢN TRỊ CÔNG TY	24
1. Hội đồng quản trị:	24
2. Ban Kiểm soát:	28
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:	29
VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH.....	30
1. Ý kiến kiểm toán:	30
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:	30

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2025
CÔNG TY ĐẠI CHÚNG: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC VÀ MÔI TRƯỜNG VIỆT NAM
(VIWASE)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: **Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam**
- Tên giao dịch tiếng Anh: Vietnam Water, Sanitation and Environment Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VIWASE
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100104972, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 11 năm 2006; đăng ký thay đổi lần thứ hai ngày 15 tháng 5 năm 2013; đăng ký thay đổi lần thứ ba ngày 06 tháng 6 năm 2014; đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 31 tháng 7 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 28 tháng 01 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ sáu ngày 08 tháng 12 năm 2016; đăng ký thay đổi lần thứ bảy ngày 22 tháng 01 năm 2019; đăng ký thay đổi lần thứ tám ngày 30 tháng 01 năm 2019; đăng ký thay đổi lần thứ chín ngày 04 tháng 09 năm 2025.
- Vốn điều lệ: 36.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 5 Đường Thành, phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
- Điện thoại: 024 - 38281429 Fax: 024 - 38284760
- Website: viwase.vn
- Mã cổ phiếu: VWS
- Quá trình hình thành và phát triển:
 - ◆ Năm 1961 - 1972: **Đội thiết kế công nghệ** - Viện Thiết kế Quy hoạch thành phố - **Bộ Kiến trúc**
 - ◆ Năm 1973 - 1974: **Đội thiết kế công nghệ** - Viện Thiết kế công trình kỹ thuật thành phố - **Bộ Xây dựng**
 - ◆ Năm 1975 - 1983: **Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước** - Bộ Xây dựng
 - ◆ Năm 1984 - 1994: **Công ty Thiết kế Cấp thoát nước** - Bộ Xây dựng
 - ◆ Năm 1995 - 2001: **Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)** - Bộ Xây dựng
 - ◆ Năm 2002 - 2005: **Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)** - Bộ Xây dựng
 - ◆ Từ năm 2006: **Công ty cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)**

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
2	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Tư vấn, tổng thầu tư vấn, khảo sát thiết kế, quản lý dự án bao gồm: Lập và thẩm tra các báo cáo đầu tư; dự án đầu tư xây dựng công trình; báo cáo kinh tế kỹ thuật; hồ sơ thiết kế, dự toán và tổng dự toán; Tư vấn đấu thầu và hợp đồng kinh tế về tư	7110 (Chính)

STT	Tên ngành	Mã ngành
	vấn, xây lắp, cung cấp vật tư, thiết bị; Tư vấn quản lý dự án; Tư vấn giám sát thi công, lắp đặt cho các công trình sau: + Công trình cấp nước, thoát nước, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. + Công trình dân dụng và công nghiệp. + Công trình giao thông. + Công trình thủy lợi. + Công trình hạ tầng kỹ thuật. + Công trình cấp điện động lực, điện dân dụng, điện chiếu sáng, đường dây điện cao thế và trạm biến áp. - Lập quy hoạch chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; lập quy hoạch hạ tầng kỹ thuật đô thị; lập quy hoạch chi tiết xây dựng cho: Đô thị, nông thôn và khu công nghiệp, khu công nghệ cao, cụm công nghiệp. - Thiết kế, lập tổng dự toán và dự toán, thẩm tra thiết kế các công trình dân dụng và công nghiệp; - Tổng thầu thực hiện các dự án cấp thoát nước theo hình thức chìa khóa trao tay - Hoạt động đo đạc bản đồ: Dịch vụ điều tra, đo đạc và lập bản đồ địa hình và địa chính; Vẽ bản đồ và thông tin về không gian. Quan trắc chuyển dịch biến dạng công trình. - Hoạt động thăm dò địa chất, nguồn nước: Điều tra địa vật lý, địa chấn, động đất; Hoạt động điều tra địa chất; Hoạt động điều tra đất đai và đường biên giới; Hoạt động điều tra thủy học; Hoạt động điều tra lớp dưới bề mặt. Khoan thăm dò và đánh giá trữ lượng nước ngầm. - Chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn chịu lực công trình xây dựng và chứng nhận sự phù hợp về chất lượng công trình xây dựng. - Thiết kế máy móc và thiết bị: thiết kế chế tạo thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và hạ tầng kỹ thuật. - Khảo sát địa hình, địa chất, địa chất công trình, địa chất thủy văn, môi sinh, môi trường, thí nghiệm không khí, đất và nước; - Phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế-tài chính, hiệu quả xã hội của dự án. - Thí nghiệm chuyên ngành xây dựng. - Kiểm định chất lượng công trình xây dựng.	
3	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: đào tạo trong lĩnh vực chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường.	8559
4	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật Chi tiết: kiểm tra chất lượng thiết bị, vật tư - Kiểm tra và đo lường các chỉ số môi trường: ô nhiễm không khí và nước...; (Trừ các hoạt động của phòng thí nghiệm của phòng cảnh sát)	7120
5	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: lắp đặt các công trình dân dụng, công nghiệp, kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp	4329
6	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663

STT	Tên ngành	Mã ngành
7	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
8	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Lắp đặt các công trình điện, đường dây và trạm biến thế đến 35KV (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	4321
9	Quảng cáo (Trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
10	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (không bao gồm hoạt động điều tra và các hoạt động nhà nước cấm)	7320
11	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Tư vấn về môi trường; - Tư vấn về công nghệ khác; - Tư vấn lập báo cáo đánh giá môi trường chiến lược - Tư vấn thiết kế các giải pháp an toàn thoát nạn, chữa cháy cho cơ sở, tư vấn lập và thực tập phương án chữa cháy, phương án thoát nạn cho cơ sở - Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy - Tư vấn kiểm tra, kiểm định kỹ thuật về phòng cháy và chữa cháy	7490
12	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác Chi tiết: - Khử độc các vùng đất và nước ngầm tại nơi bị ô nhiễm, ở vị trí hiện tại hoặc vị trí cũ, thông qua sử dụng các phương pháp cơ học, hoá học hoặc sinh học	3900
13	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14	Thu gom rác thải không độc hại	3811
15	Thu gom rác thải độc hại	3812
16	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
17	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
18	Tái chế phế liệu	3830
19	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
20	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Luật kinh doanh bất động sản 2015	6810
21	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
22	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;	4659
23	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

STT	Tên ngành	Mã ngành
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5610
25	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh (trừ vàng, rác thải, phế liệu) (Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật)	8299
26	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
27	Xây dựng nhà để ở	4101
28	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
29	Xây dựng nhà không để ở	4102
30	Xây dựng công trình thủy	4291
31	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
32	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
33	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
34	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
35	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
36	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
37	Xây dựng công trình điện	4221
38	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
39	Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: - Xây dựng công trình xử lý bùn. - Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	4229
40	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học xã hội	7221

- Địa bàn kinh doanh: Hà Nội và các tỉnh, thành trong cả nước

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty được tổ chức theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:

Bộ máy quản lý trực tiếp chỉ đạo, điều hành sản xuất của Công ty gồm có Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, các phòng, ban chức năng và các đơn vị trực tiếp sản xuất (*xem sơ đồ tổ chức*).

- Các công ty liên doanh, liên kết:

Công ty liên doanh

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2025 (đồng)	01/01/2025 (đồng)
Công ty cổ phần BĐS Lilama Land	Đầu tư, kinh doanh BĐS		375.000.000	375.000.000
Công ty cổ phần Bất động sản An Việt	Đầu tư, kinh doanh BĐS	02	2.000.000.000	2.000.000.000
Tổng			2.375.000.000	2.375.000.000

Công ty liên kết:

Công ty	Ngành nghề	% sở hữu theo Giấy CNĐKKD	31/12/2025 (đồng)	01/01/2025 (đồng)
Công ty CP Nước, Môi trường và HTKT Sài Gòn (Sài Gòn WEICO)	Tư vấn	48,81	1.855.800.000	1.855.800.000
Công ty CP Tư vấn và ĐTXD Hạ tầng Phương Đông (OCI)	Tư vấn	48,97	1.385.860.000	1.385.860.000
Công ty CP Tư vấn Đầu tư Môi trường và Hạ tầng Lạc Việt (LAVIC)	Tư vấn	44,48	934.089.605	934.089.605
Tổng			4.175.749.605	4.175.749.605

4. Định hướng phát triển

VIWASE đã xác định các nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2026, cụ thể:

- Điều chỉnh, tái cơ cấu bộ máy tổ chức công ty để giảm chi phí quản lý và thực hiện đáp ứng với đa dạng nguồn vốn hơn.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đến thu nhập của người lao động, tạo môi trường làm việc thuận lợi, thúc đẩy và tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động; đảm bảo các chương trình quyền lợi của CBNV Công ty.

- Đổi mới, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc quy hoạch cán bộ, lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ có trình độ quản trị, có chuyên môn, nhiệt huyết triển khai thực hiện các lĩnh vực ngành nghề bổ sung.

- Xây dựng và thực hiện tốt chương trình hội thảo, đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Tổ chức cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo về quản trị, về chuyên môn, trình độ ngoại ngữ...

- Tích cực phối hợp với các trường đại học, hiệp hội nghề nghiệp, bổ sung phương thức tuyển dụng lao động, đào tạo và quản lý lao động tại đơn vị trong công ty.
- Trang bị cơ sở vật chất phục vụ người lao động sản xuất với năng suất và chất lượng tốt hơn.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, số hoá, ứng dụng phần mềm chuyên dụng,... vào trong hoạt động quản trị, quản lý công ty và công tác sản xuất để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

5. Các rủi ro:

Lĩnh vực tư vấn chủ yếu của Công ty về ngành nước, môi trường và hạ tầng kỹ thuật, nên thường gắn liền với đầu tư, phát triển kinh tế cả nước nói chung. Với bối cảnh kinh tế trong nước, dự kiến thị trường công việc trong năm 2026 vẫn sẽ bị ảnh hưởng tuy nhiên số lượng các dự án đầu tư dự kiến chuẩn bị cho kế hoạch trung hạn mới 2026-2030 sẽ mở rộng hơn. Mặc dù vậy, các hợp đồng dự kiến phần nhiều là công tác chuẩn bị đầu tư nên có nguồn việc làm mới nhưng tổng giá trị sản lượng và doanh thu hợp đồng mới có giá trị không cao.

Để có thể hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2026, việc phát triển thị trường và tìm kiếm hợp đồng cần được tập trung ưu tiên, trong đó bám sát các địa bàn có tiềm năng phát sinh nguồn công việc cao đồng thời chuẩn bị tốt nhất cho việc chuẩn bị triển khai hợp đồng mới, có tính đa dạng hoặc lĩnh vực mới gắn phát triển hạ tầng đô thị với giao thông, thủy lợi, chống biến đổi khí hậu..., các thị trường quy mô nhỏ hơn và thị trường ngách liên quan có tiềm năng khai thác. Tăng cường công tác đấu thầu, tham dự thầu các dự án, công việc mới.

Mở rộng cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư.

Đẩy mạnh triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống. Định hướng chủ trương cơ cấu lại các đơn vị sản xuất, cung cấp dịch vụ thương mại, hợp tác kinh doanh để tăng doanh thu tài chính và hiệu quả dự án của công ty.

Xem xét và lựa chọn một số đối tác quốc tế để thực hiện các dự án ODA; xem xét khả năng tham gia các dự án ở nước ngoài.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2025

1. Tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025:

Tình hình thực hiện SXKD. Đầu tư công từ nguồn vốn ngân sách nhà nước cho lĩnh vực hạ tầng tiếp tục tăng, tuy nhiên tập trung phần lớn vào hạ tầng giao thông, nguồn lực đầu tư trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật về cấp thoát nước, môi trường chưa được cải thiện, nhiều dự án đang tạm dừng triển khai các bước do điều chỉnh chủ đầu tư khi thực hiện chủ trương sát nhập, trong đó các dự án lớn ODA chủ yếu trong bước chuẩn bị hiệp định vay và vẫn chưa được triển khai mới cho giai đoạn thực hiện dự án.

Các dịch vụ tư vấn tiêu biểu trong năm 2025 mà Công ty vẫn đang tiếp tục thực hiện là các Quy hoạch cấp thoát nước thành phố Hải Phòng; Dự án tuyến ống truyền tải nước sạch nhà máy nước Bắc Ninh 45.000m³/ngày; Dự án thiết kế hệ thống nước thải Cẩm Lệ, Đà Nẵng; Dự án hệ thống thoát nước mưa Tả-Hữu sông Nhuệ Hà Nội; Dự án hệ thống thu gom nước thải Cần Thơ; Dự án chống biến đổi khí hậu thành phố Vinh; Lập báo cáo ĐTM Dự án tổng hợp rủi ro thích ứng biến đổi khí hậu; Lập Báo cáo NCKT, lập ĐTM và các báo cáo theo yêu cầu của nhà tài trợ thuộc Dự án phát triển thành phố Hải Phòng thích ứng với biến đổi khí hậu; Tư vấn khảo sát, thiết kế chi tiết, dự toán, hỗ trợ đấu thầu và giám sát thi công Dự án kết nối giao thông và thủy lợi tỉnh Hoà Bình; Khảo sát, lập báo cáo TKCS Dự án thu gom nước mưa, nước thải thành phố Quảng Ngãi-sông Trà Khúc,...

Thuận lợi và khó khăn. Việc sáp nhập các tỉnh, thành phố đang tạo không gian phát triển, đột phá về KT-XH cùng với việc thực hiện mô hình chính quyền hai cấp của đất nước sẽ tạo nhiều cơ hội để các địa phương phát triển, chuyển biến mạnh mẽ.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện tại VIWASE cũng bị ảnh hưởng lớn do đang thực hiện nhiều dự án đầu tư công. Các hợp đồng/dự án đã ký kết với nhiều đối tác trong cả nước, đặc biệt tại các tỉnh, thành sau khi sáp nhập bị tạm dừng và chưa thể triển khai lại. Nhiều chủ đầu tư bị chuyển đổi hoặc sáp nhập vào mô hình mới. Tình trạng này cũng là khó khăn cho nhiều doanh nghiệp trên cả nước nói chung cũng như VIWASE nói riêng.

Giá trị doanh thu và hợp đồng có tốt hơn cùng kỳ năm ngoái, nhưng hiệu quả và lợi nhuận tiếp tục thấp do chi phí sản xuất tăng (gồm cả chi phí bản quyền phần mềm, chi phí thuê trụ sở công ty), công tác thuế, giá cả tăng, thời gian thẩm định phê duyệt thanh toán cho các hợp đồng kéo dài. Công ty tiếp tục vướng mắc về thu hồi công nợ từ khách hàng, nhất là đối với các dự án, công trình sử dụng vốn ngân sách, vốn ODA do các thủ tục thẩm định, phê duyệt dự án phức tạp, chậm trễ kéo dài hoặc do các nhà đầu tư tư nhân bị hạn chế nguồn vốn đầu tư mới. Điều này gây ảnh hưởng tới nguồn lực tài chính công ty.

Hoạt động phong trào của các tổ chức công đoàn, đoàn Thanh niên được quan tâm, góp phần tích cực trong việc xây dựng nền nếp và văn hoá doanh nghiệp trong công ty.

Bảng dưới đây tổng hợp một số chỉ tiêu chính và kết quả thực hiện so với kế hoạch.

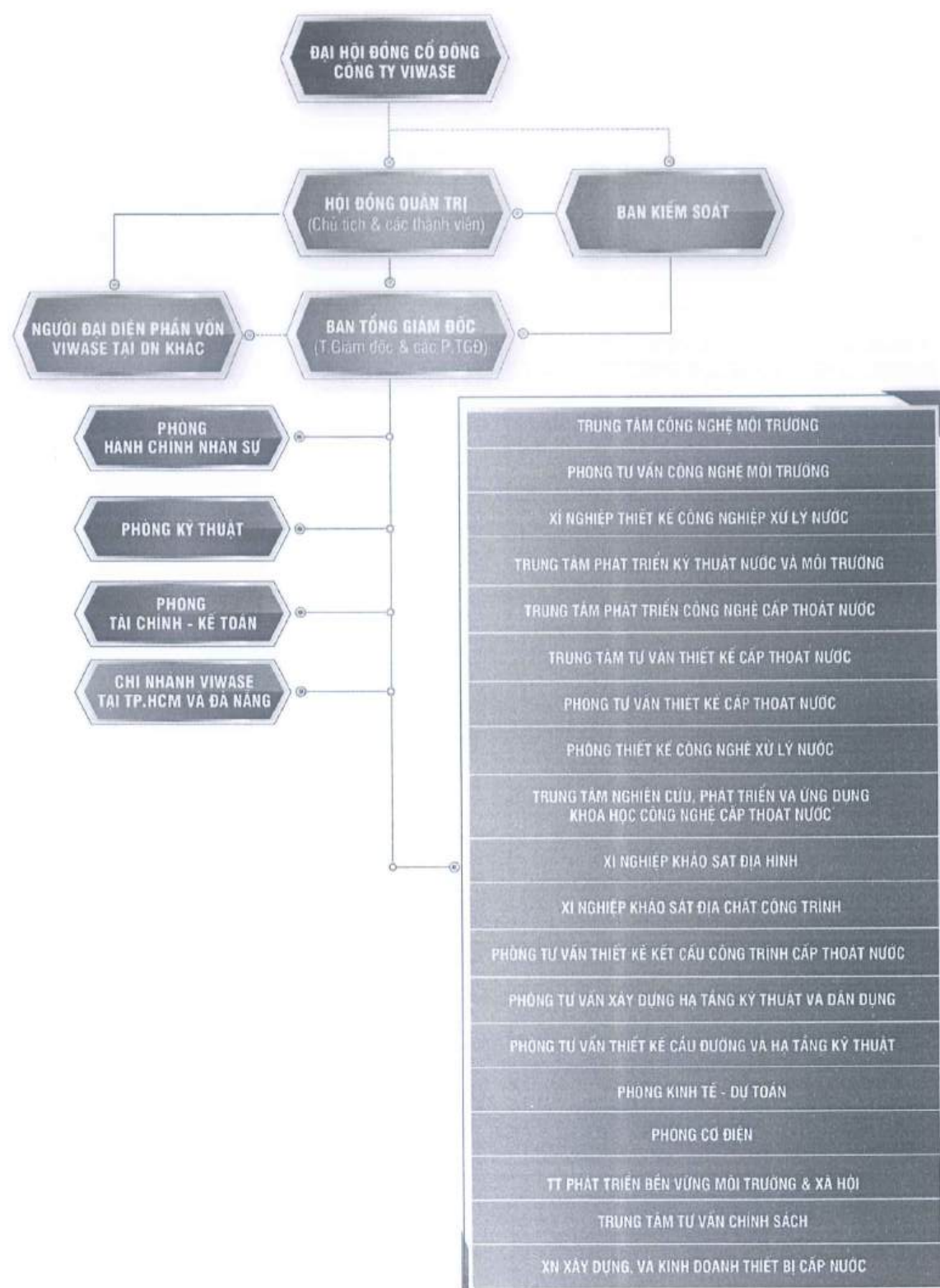
Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025
I	Tổng doanh thu quyết toán, trong đó:	100.900	109.272
	- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	99.100	108.039
	- Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác, doanh thu từ chuyển nhượng dự án	900	1.233
II	Lợi nhuận trước thuế	2.470	2.979,7
III	Nộp ngân sách Nhà nước	6.500	8.971
IV	Lợi nhuận sau thuế, trong đó:	1.976	3.544
	- Lợi nhuận sau thuế	1.976	2.328
	- Lợi nhuận chưa phân phối 2024 để lại		1.216
V	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Không có trong Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025	647

2. Tổ chức và nhân sự:

- Sơ đồ tổ chức, quản lý điều hành Công ty:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



- Danh sách Ban điều hành

+ Hội đồng quản trị Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	6/11/1968	Nam	Quảng Ngãi	A7, số 2 Bùi Ngọc Dương, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	626.842	508.700	118.142	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			1990	1991	Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 2 - Bộ Xây dựng									
			1991	2002	Xưởng trưởng Xưởng 4, Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2003	2014	Phó Giám đốc Công ty Nước và Môi trường Việt Nam/ Phó TGĐ Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			01/2015	01/2019	Thành viên HĐQT/ Phó chủ tịch HĐQT, Phó TGĐ Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam									
			02/2019	04/2021	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021									
			04/2021	đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Lê Văn Tuấn	TV HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/1972	Nam	Thanh Hóa	Số 25, cụm 5, tổ 19, Vĩnh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Thạc sỹ cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	544.718	381.950	162.768	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
			9/1994	10/1996	Cán bộ thiết kế, Công ty Xây dựng Cấp thoát nước (WASEENCO).									
			10/1996	2/2006	Cán bộ thiết kế/ Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn môi trường, Trung tâm Nông thôn, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2/2006	3/2008	Giám đốc Công ty CP Nước, Môi trường và HKT Sài Gòn (SAIGON WEICO)									
			3/2008	2010	Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển An Việt (ANVIET)									
			9/2009	đến nay	Phó Tổng giám đốc/ Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026/ Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
Nguyễn Văn Thành	TV HĐQT	07/5/1953	Nam	Hà Nam	Số 9 Đường Thanh Niên, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Cao cấp	Không	Không	79.080	Không	79.080	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i>														

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
(Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1976	1983	Kỹ sư thiết kế Cấp thoát nước – Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước, Công ty thiết kế cấp thoát nước									
			6/1983	10/1997	Đội phó thiết kế công nghệ/ Xưởng trưởng – Xí nghiệp thiết kế cấp thoát nước, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			1997	11/2010	Phó Giám đốc/ Ủy viên HĐQT, Phó TGD Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			11/2010	5/2013	Ủy viên HĐQT nhiệm kỳ 2006-2011/2011-2016, Tổng Giám đốc Công ty CP Công ty Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									
Nguyễn Hiền Hòa	TV HĐQT, Phó TGD	11/11/1970	Nam	Hà Nội	Tổ 15 cụm 2, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	69.565	Không	69.565	14.414 – Vợ
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1992	1996	Cán bộ Viện thiết kế Nhà ở và CTCC- Bộ Xây dựng									
			1996	2000	Cán bộ Xí nghiệp TVTK/ Trung tâm tư vấn CTN và MTNT-VIWASE									
			2000	2002	Đội trưởng đội thi công xây lắp XN SXTB XLN									
			2002	2006	Phó giám đốc XN SXTB Xử lý nước/ Phó giám đốc XN Cơ điện/ Phó giám đốc XN Thiết kế công nghệ CTN số 1- Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			2006	2007	Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Tư vấn và Đầu tư xây dựng hạ tầng Phương Đông									
			2007	2012	Giám đốc XN XD KDTB và CN, Công ty VIWASE									
			2013	2021	Phó TGD Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Phó TGD Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
Nguyễn Mạnh Hùng	TV HĐQT, Phó TGD	1/9/1972	Nam	Hà Tây	71 Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	38.599	Không	38.599	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1994	1998	Công ty tư vấn cấp thoát nước và môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			1998	2007	Công ty CP Tư vấn đầu tư và thiết kế xây dựng Việt Nam (CDC)									
			6/2007	4/2021	Giám đốc Trung tâm Phát triển kỹ thuật Nước và Môi trường/ Phó TGD Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			4/2021	đến nay	Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, Phó TGD Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Bá Minh	TV HĐQT	19/1/1972	Nam	Hà Nội	57, ngõ 133, phố Tân Ấp, Ba Đình, Hà Nội	Kiến trúc sư	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	381.950	381.950	0	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> <i>(Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
4/2016 đến 2023 Thành viên HĐQT – TP. Kế hoạch và Đầu tư – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP nhiệm kỳ 2021-2026 Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021 và 2021-2026 2024 đến nay Thành viên HĐQT – Tổng công ty Tư vấn Xây dựng Việt Nam-CTCP Thành viên HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026														
Nguyễn Thành Tài	TV HĐQT, Phó TGĐ	8/5/1974	Nam	Nam Định	507 D1, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	37.070	Không	37.070	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác:</i> <i>(Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
1996 2002 Kỹ sư Xây dựng/ Thạc sĩ Kỹ thuật, Công ty Nước và Môi trường Việt Nam 2002 2005 Làm luận án Tiến sĩ Kỹ thuật tại Trường Đại học Yokohama, Nhật Bản 2006 4/2017 Giám đốc Xí nghiệp Thiết kế Kết cấu công trình/ Phó Tổng giám đốc, Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam 4/2017 đến nay Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021/2021-2026, Phó TGĐ Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam														

+ Ban Kiểm soát Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng Ban Kiểm soát	10/5/1974	Nữ	Hà Nội	Số 8 ngõ 318, phố Bùi Xương Trạch, phường Khương Đình, TP Hà Nội	Đại học	Kế toán	Sơ cấp	Không	Không	86.207	Không	86.207	Không

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1996	1997	Cán bộ dự án, Văn phòng đại diện Công ty Viễn thông Hàn Quốc tại Việt Nam									
			1998	1999	Nhân viên văn phòng, Văn phòng đại diện Công ty Nippon Koei tại Việt Nam									
			1999	6/2011	Chuyên viên/Phó phòng Tổng Hợp, Phó văn phòng HĐQT Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			6/2011	đến nay	Trưởng Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2011-2016/2016-2021/2021-2026 - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
Vũ Thị Hậu	TV BKS	25/12/1958	Nữ	Hà Nội	Số 18, ngách 17, ngõ 463 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội	Đại học	Kế toán viên cao cấp	Sơ cấp	Không	Không	13.137	Không	13.137	4.756 - Chồng
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			02/1981	4/1999	Kế toán Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/1999	4/ 2016	Kế toán viên cao cấp /Phó phòng Tài chính kế toán Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2016	Đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021/2021-2026, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
Nguyễn Thị Thuý	TV BKS	27/8/1977	Nữ	Bắc Giang	Số 91, ngõ 133, phố Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà nội	Đại học	Kinh tế	Sơ cấp	Không	Không	6.342	Không	6.342	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			1999	2016	Chuyên gia/ Phụ trách phòng Kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
			2017	đến nay	Trưởng phòng kinh tế dự toán, Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
			4/2021	đến nay	Ủy viên Ban kiểm soát Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam nhiệm kỳ 2021-2026									

+ Ban Tổng giám đốc Công ty

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm pháp luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc	3/10/1972	Nam	Thanh Hóa	Số 25, cụm 5, tổ 19, Vinh Hưng, Hoàng Mai, Hà Nội	Thạc sỹ cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	544.548	381.780	162.768	Không
<i>Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)</i>														
					Xem mục Hội đồng quản trị									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó TGD	8/5/1974	Nam	Nam Định	507 D1, Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	37.070	Không	37.070	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó TGD	1/9/1972	Nam	Hà Tây	71 Trúc Bạch, Ba Đình, Hà Nội	Tiến sĩ Kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	38.559	Không	38.559	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Hiền Hòa	Thành viên HĐQT, Phó TGD	11/11/1970	Nam	Hà Nội	Tổ 15 cụm 2, phường Nhật Tân, Tây Hồ, Hà Nội	Kỹ sư Cấp thoát nước	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	69.565	Không	69.565	14.414 – Vợ
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)					Xem mục Hội đồng quản trị									
Nguyễn Văn Nguyên	Phó TGD	23/10/1976	Nam	Nghệ An	Phòng 605 B15 Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật môi trường	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	20.470	Không	20.470	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
					2001 – 2007 Kỹ sư/ Phó phòng / Trưởng phòng Công ty Nước và Môi trường Việt Nam 5/2007 – 7/2013 Phó Giám đốc/ Giám đốc XN - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam 8/2013 – 5/2016 Trưởng khối thiết kế công nghệ xử lý nước/Giám đốc XN - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam 5/2016 – đến nay Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam (VIWASE)									
Kiên Hùng	Phó TGD	27/12/1970	Nam	Quảng đông, Trung Quốc	40B Đề La Thành, phường Thổ quan, quận Đống Đa, Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	24.579	Không	24.579	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
					1994 – 1998 Kỹ sư/ - Công ty tư vấn CCIC/ Ban Quản lý dự án Cấp nước Gia lâm – Sở Giao thông công chính Hà Nội 1998 – 2000 Kỹ sư cấp thoát nước- Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam 2000 – 2001 Chủ nhiệm Quản lý dự án TA-3323- Ban quản lý Phát triển cấp thoát nước - Bộ Xây dựng									

Họ và tên	Chức vụ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Nguyên quán	Nơi đăng ký HKTT	Trình độ học vấn	Nghề nghiệp	Lý luận chính trị	Hành vi vi phạm phát luật	Quyền lợi mâu thuẫn với Cty	Số cổ phần nắm giữ			Số CP nắm giữ của người có liên quan
											Tổng số	CP đại diện vốn VNCC	CP sở hữu cá nhân	
			2001 2004 2018	2003 2017 Đến nay	Phó Giám đốc chi nhánh TP HCM - Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty Cổ phần Nước, Môi trường và Hạ tầng kỹ thuật Sài Gòn Phó Tổng giám đốc Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									
Trịnh Xuân Thịnh	Phó TGD	02/9/1977	Nam	Thanh Hoá	Phòng 806, chung cư Rainbow, khu đô thị Văn Quán, phường Văn Quán, Hà Nội	Thạc sĩ kỹ thuật	Quản lý doanh nghiệp	Sơ cấp	Không	Không	7.570	Không	7.570	Không
Tóm tắt quá trình công tác: (Từ tháng/năm đến tháng/năm)														
			2000 10/2012 01/2018 10/2021	2012 8/2020 12/2021 đến nay	Kỹ sư/ Phó giám đốc Trung tâm tư vấn - Công ty nước và môi trường Việt Nam (VIWASE) Giám đốc Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Việt Kỹ sư/ Giám đốc Trung tâm phát triển CN cấp thoát nước- Công ty CP nước và môi trường Việt Nam (VIWASE) Phó TGD Công ty CP Nước và Môi trường Việt Nam									

- Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2025: Không có
- Số lượng cán bộ, CNV tính đến 31/12/2025: 164 người

	Số lượng	Tỷ lệ
- Tiến sĩ và Thạc sĩ	25	15%
- Kỹ sư Cấp thoát nước, vệ sinh và môi trường	35	22%
- Kỹ sư Xây dựng, Kết cấu	39	24%
- Kỹ sư các chuyên ngành khác: địa chất, thủy văn, cơ điện, kiến trúc, kinh tế, hóa học, tin học...	56	34%
- Kỹ thuật viên, công nhân	7	3%
- Lao động phổ thông (bảo vệ, vệ sinh)	2	2%
Tổng cộng	164	100%

- Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Chế độ làm việc:

Công ty thực hiện chế độ làm việc 5,5 ngày/tuần và tổng số 40 giờ làm việc/tuần. Công ty và nhân viên có thể thỏa thuận về việc làm thêm giờ và số giờ làm thêm này sẽ được tính cho người lao động là từ 150% đến 300% mức lương làm việc ngày thường theo Bộ luật Lao động.

Nhân viên thuộc diện chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ, ngoài được hưởng nghỉ chế độ thai sản theo các qui định hiện hành của Nhà nước, được tạo điều kiện tối đa về giờ làm việc/ngày cho các nhân viên đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi. Trong thời gian nghỉ thai sản, nhân viên vẫn nhận lương theo các qui định về Bảo hiểm xã hội.

+ Chính sách tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ CNV: Đã được quy định rõ trong “*Quy chế tuyển dụng, ký kết, chấm dứt HĐLĐ, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho người lao động*” nhằm nâng cao chất lượng cán bộ, CNV ngay từ giai đoạn tuyển dụng, để đáp ứng nhu cầu, nhiệm vụ SXKD ngày càng cao như giai đoạn hiện nay cũng như các năm tiếp theo.

+ Chính sách lương thưởng:

Năm 2025, HĐQT Công ty đã ban hành quyết định Hệ thống thang lương, bảng lương của doanh nghiệp phù hợp với các qui định hiện hành của Nhà nước. Bên cạnh đó, Công ty có thực hiện các chính sách xã hội, những chế độ đãi ngộ riêng theo Quy chế hoạt động của Công ty bao gồm:

- Tổ chức thăm hỏi gia đình người lao động khi đau ốm, việc hiếu, hỉ.
- Tổ chức quyên góp tiền ủng hộ gia đình có hoàn cảnh khó khăn;
- Tổ chức gặp gỡ cho con em người lao động, tặng quà cho các cháu học sinh giỏi;
- Tạo điều kiện cho Đoàn Thanh niên tham gia các hoạt động đoàn thể của Công ty và trên địa bàn Công ty đóng trụ sở;
- Tổ chức gặp mặt nữ lao động trong các dịp Quốc tế phụ nữ (8/3), ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10);
- Hàng năm tổ chức cho người lao động được tham quan nghỉ mát.

+ Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do HĐQT đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định trên những căn cứ sau:

- Chỉ chi trả cổ tức khi kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và trích lập các quỹ theo qui định hiện hành;
- Chia cổ tức theo tỷ lệ vốn góp của cổ đông.

Căn cứ kết quả SXKD từng năm, HĐQT có thể tạm ứng cổ tức cho cổ đông theo điều kiện thực tế để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a) Các khoản đầu tư lớn:

- Sửa chữa trụ sở làm việc của Công ty: Một số hạng mục cơ sở vật chất của công ty đã xuống cấp làm ảnh hưởng trực tiếp đến điều kiện sinh hoạt và làm việc của cán bộ nhân viên công ty. Trong năm 2025, Công ty đã thực hiện cải tạo một số hạng mục sửa chữa trụ sở.

b) Tóm tắt tình hình hoạt động SXKD của các công ty liên kết:

Một số chỉ tiêu tài chính phản ánh kết quả hoạt động SXKD của các công ty liên kết mà VIWASE có góp vốn trong năm 2025 được trình bày trong bảng dưới đây:

Đơn vị tính: Đồng

Các chỉ tiêu báo cáo năm 2025	Sài Gòn WEICO	OCI	LAVIC
Vốn điều lệ tính đến 31/12/2025	3.802.000.000	2.830.000.000	2.100.090.000
Số lượng cổ phiếu lưu hành	380.200	283.000	210.009
Cổ phiếu phổ thông	380.200	283.000	210.009
Mệnh giá cổ phiếu lưu hành	10.000	10.000	10.000
Tổng tài sản	43.022.903.051	16.158.982.772	10.066.456.406
Tài sản ngắn hạn	43.022.903.051	15.939.382.772	10.044.210.491
Tài sản dài hạn	-	219.600.000	22.245.915
Tổng nguồn vốn	43.022.903.051	16.158.982.772	10.066.456.406
Nợ phải trả	36.072.416.520	12.868.035.527	7.396.175.832
Vốn chủ sở hữu	6.950.486.531	3.290.947.245	2.670.280.574
Doanh thu đạt trong năm	7.827.402.630	20.973.584.234	12.530.251.542
Lợi nhuận trước thuế	440.900.147	502.788.999	240.395.586
Lợi nhuận sau thuế	365.947.122	398.591.059	192.567.840
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	963	1.408	91,70
Cổ tức chi trả (tỷ lệ)	6% - 8%	8%	5%
Thuế và các khoản phải nộp NN	1.183.791.507	1.299.426.555	1.032.350.560
Thuế và các khoản đã nộp NN	805.276.065	1.278.236.873	1.023.022.814

4. Tình hình tài chính của Công ty VIWASE:

a. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
I	Tài sản ngắn hạn	100.503.954.168	69.209.088.485
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	21.340.886.214	12.820.392.341
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4.600.000.000	5.600.000.000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	69.719.285.643	47.168.198.666
4	Hàng tồn kho	4.480.357.126	3.518.492.317
5	Tài sản ngắn hạn khác	363.425.185	102.005.161
II	Tài sản dài hạn	41.898.968.597	41.178.848.766
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định	34.138.905.132	34.419.215.928
	- Tài sản cố định hữu hình	34.138.905.132	33.931.854.828
	- Tài sản cố định vô hình	-	487.361.100
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	-
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	6.394.160.305	6.394.245.555
5	Tài sản dài hạn khác	1.365.903.160	365.387.283
III	Tổng cộng tài sản	142.402.922.765	110.387.937.251
IV	Nợ phải trả	92.012.283.230	57.305.086.535
1	Nợ ngắn hạn	91.439.716.235	56.600.300.540
2	Nợ dài hạn	572.566.995	704.785.995
V	Vốn chủ sở hữu	50.390.639.535	53.082.850.716
1	Vốn chủ sở hữu	50.380.639.535	53.072.850.716
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	36.000.000.000	36.000.000.000
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	12.247.854.983	12.247.854.983
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2.104.030.317	4.796.241.498
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	10.000.000	10.000.000

STT	Nội dung	Năm 2025	Năm 2024
	- Nguồn kinh phí	10.000.000	10.000.000
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		-
VI	Tổng cộng nguồn vốn	142.402.922.765	110.387.937.251

b. Kết quả hoạt động kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.039.549.488	70.727.165.475
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng, cung cấp DV	108.039.549.488	70.727.165.475
4	Giá vốn hàng bán	94.505.410.096	62.321.567.193
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	13.534.139.392	8.405.598.282
6	Doanh thu hoạt động tài chính	714.702.363	835.218.014
7	Chi phí tài chính	85.250	1.307.506
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.276.979.760	11.658.592.242
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	2.971.776.745	(2.419.083.452)
11	Thu nhập khác	517.873.100	14.203.233.894
12	Chi phí khác	509.945.886	1.077.062.755
13	Lợi nhuận khác	7.927.214	13.126.171.139
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.979.703.959	10.707.087.687
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	651.915.140	2.310.846.189
16	Lợi nhuận sau thuế TNDN	2.327.788.819	8.396.241.498
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	647	2.332
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	800	1.800

Đơn vị tính: Đồng

c. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		29,42	37,3
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		70,58	62,7
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		64,61	51,91
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn		35,38	48,09

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025	Năm 2024
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,10	1,22
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,05	1,16
4	Tỷ suất lợi nhuận (TSLN)	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		1,63	7,61
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu		2,15	11,87
	- Tỷ suất LNST/ Nguồn vốn chủ sở hữu		4,62	15,82

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 3.600.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VNĐ/01 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 3.600.000 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ đông		Tổng số CP sở hữu		Tỷ lệ sở hữu/VĐL (%)
	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% CP trở lên)	Cổ đông nhỏ (sở hữu <5% CP)	Cổ đông lớn	Cổ đông nhỏ	
1. Cổ đông tổ chức trong nước	01	01	1.272.600	269	35,35 và 0,01
2. Cổ đông tổ chức nước ngoài	-	-	-	-	-
3. Cổ đông cá nhân trong nước	02	257	450.583	1.876.558	12,52 và 52,13
4. Cổ đông cá nhân nước ngoài	-	-	-	-	-
Tổng cộng	03	258	1,723.183	1.876.817	100

(Theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền nhận tạm ứng cổ tức bằng tiền mặt số VNDVCAVSDV010065/VSDVWSXX ngày 30/12/2025 do VSDC lập)

- c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có thay đổi trong năm báo cáo.
- d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
- e) Các chứng khoán khác: Không có

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Như đã trình bày tại Mục 1 phần II của báo cáo, do tình hình sản xuất thực tế cũng phần nào tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2025.

Tình hình về số lượng lao động của Công ty, số lao động trực tiếp theo các dự án chiếm 94% tổng số lao động của Công ty.

Thu nhập trung bình của người lao động VIWASE trong năm 2025 vào khoảng 15,7 triệu đồng/người/tháng tương đương với kế hoạch năm do thu hồi được một số công nợ từ các Dự án triển khai từ các năm trước.

Theo Nghị định 293/2025/NĐ-CP về mức lương tối thiểu đối với người lao động ban hành ngày 10/11/2025 có hiệu lực từ ngày 01/01/2026, Công ty đã xây dựng và ban hành Hệ thống thang bảng lương cho CBNV Công ty.

VIWASE luôn chú trọng quan tâm và tạo điều kiện phát triển đội ngũ cán bộ trẻ có 5-10 năm kinh nghiệm để hình thành đội ngũ nhân sự nòng cốt trong thời gian tới. Công ty có chính sách và đã ký hợp tác, liên kết với một số trường đại học trong hoạt động đào tạo, tiếp nhận sinh viên chuyên ngành về thực tập, tạo nguồn lực tuyển dụng về lâu dài. Tuy nhiên, nguồn đầu vào nhân lực ngành nước là khá hạn hẹp, như một hoàn cảnh chung của ngành kỹ thuật xây dựng hiện nay nên việc tuyển dụng mới cần quyết liệt để đáp ứng kế hoạch đã đề ra của công ty.

Như đã được định hướng và triển khai thực hiện giai đoạn 2021-2026, Công ty tiếp tục chú trọng và thực hiện:

- Bộ máy tổ chức công ty hiện đang được tái cấu trúc để tăng hiệu quả, giảm chi phí quản lý và thực hiện đáp ứng với đa dạng nguồn vốn hơn.
- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức sản xuất, nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, quan tâm đến thu nhập của người lao động, tạo môi trường làm việc thuận lợi, thúc đẩy và tạo điều kiện cho cán bộ được đào tạo, nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực quản lý nhằm nâng cao năng suất lao động; đảm bảo các chương trình quyền lợi của CBNV Công ty
- Đổi mới, nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp thông qua việc quy hoạch cán bộ, lựa chọn, tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ có trình độ quản trị, có chuyên môn, nhiệt huyết triển khai thực hiện các lĩnh vực ngành nghề bổ sung.
- Xây dựng và thực hiện tốt chương trình hội thảo, đào tạo phát triển kỹ năng nghề nghiệp. Tổ chức cho cán bộ tham gia các khóa đào tạo về quản trị, về chuyên môn, trình độ ngoại ngữ...
- Tích cực phối hợp với các trường đại học, hiệp hội nghề nghiệp, bổ sung phương thức tuyển dụng lao động, đào tạo và quản lý lao động tại đơn vị trong công ty.
- Trang bị cơ sở vật chất phục vụ người lao động sản xuất với năng suất và chất lượng tốt hơn.
- Tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, số hoá, ứng dụng phần mềm chuyên dụng; từng bước áp dụng các mô hình như BIM... vào trong hoạt động quản trị, quản lý công ty và công tác sản xuất để nâng cao năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

2. Tình hình tài chính:

- Phân tích khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Hệ số khả năng thanh toán hiện hành = 1,10 (>1) cho thấy cho thấy với tổng tài sản ngắn hạn hiện có, công ty đảm bảo thanh toán được các khoản nợ ngắn hạn.

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu = 0,05 (>0) cho thấy cứ 100 đồng vốn chủ sở hữu tạo ra được 0,05 đồng lợi nhuận.

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động: Không có biến động, thay đổi lớn so với dự kiến.

Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo:

* Tổng tài sản : 142.402.922.765 đồng

* Tổng nguồn vốn: 142.402.922.765 đồng

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

+ Công ty luôn kịp thời sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động, các quy chế nội bộ khác để phù hợp với tình hình thực tế của Công ty. Xây dựng quy chế và nâng bậc lương theo hướng công bằng và có lợi cho người lao động.

+ Đầu tư máy móc thiết bị, cải thiện cơ sở vật chất cho các đơn vị để nâng cao năng lực sản xuất.

+ Kết hợp việc mời các chuyên gia, kỹ sư cao cấp hợp tác và tăng cường đào tạo đội ngũ cán bộ trẻ trong công ty. Tạo điều kiện để người lao động được tham gia học tập, nâng cao trình độ.

+ Tăng cường sự hỗ trợ từ các đơn vị chức năng (phòng hành chính nhân sự, phòng tài chính kế toán...), rút ngắn thời gian thực hiện các công đoạn có liên quan.

+ Tăng cường giám sát chất lượng sản phẩm từ vấn đề thiết kế, tăng cường tiếp nhận phản hồi của khách hàng về chất lượng hồ sơ; Tiếp tục thực hiện quy trình phân công trách nhiệm từ lãnh đạo công ty cho đến chủ nhiệm, chủ trì và cán bộ thiết kế để nâng cao chất lượng dịch vụ.

+ Tích cực và chủ động tham gia các hiệp hội nghề nghiệp, tham gia các diễn đàn, hội thảo chuyên môn, củng cố trang web, và các hoạt động quảng cáo.

+ Công ty cùng với các tổ chức, đoàn thể trong Công ty như Đảng uỷ, công đoàn, đoàn Thanh niên thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước, tiếp tục chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, cải thiện môi trường làm việc, khuyến khích người lao động nâng cao năng suất và hiệu quả công việc, tham gia tích cực công tác xã hội.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Về thị trường. Thị trường của công ty tiếp tục duy trì tại các vùng miền cả nước, tại các địa bàn lớn, truyền thống của Công ty (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng...) tuy nhiên số lượng dự án các địa bàn đô thị nhỏ hơn giảm đi nhiều so với giai đoạn trước. Thị trường năm tới có thể có các dự án tiềm năng về thoát nước, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu.

Việc phát triển hợp đồng, tham dự thầu các dự án cũng bị hạn chế do sự cạnh tranh và một số bất lợi trong đấu thầu do yếu tố giảm giá của các đơn vị nhỏ khác trong ngành. Mặt khác do quy trình, tiến độ chuẩn bị dự án chậm nên nhiều dự án tiềm năng phải chuyển sang những năm tiếp theo.

Mảng lĩnh vực hoạt động chính của doanh nghiệp. Tỷ trọng doanh thu trong lĩnh vực cấp nước giảm nhiều so với trước đây; yêu cầu, điều kiện tiếp cận thị trường trong lĩnh vực này có nhiều thay đổi, công ty hiện chủ yếu tham gia với các nhà đầu tư cấp nước lớn hay dự án lớn và phần nhiều là các dịch vụ giá trị nhỏ của các đơn vị cấp nước tư nhân hay cổ phần hoá giảm dần do sự cạnh tranh gay gắt của các đơn vị tư vấn nhỏ tại địa phương.

Dự kiến phát triển đối tác/khách hàng đối tác tiềm năng: là các khách hàng trong lĩnh vực cấp thoát nước, xử lý chất thải, đánh giá tác động môi trường như Tập đoàn Kinh Bắc, Công ty cảng biển Việt Nam, tập đoàn AMACCAO, một số nhà đầu tư nước ngoài vào khu CN,...

Bộ máy tổ chức công ty: tiếp tục được tái cấu trúc nhằm tăng cường hiệu quả quản lý, giảm chi phí và thực hiện đáp ứng với đa dạng nguồn vốn hơn. Các tổ chức đoàn thể trong công ty vẫn được tạo điều kiện tốt để hoạt động theo qui định.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Trong năm 2025, Ban TGD Công ty đã chủ động, nỗ lực tìm kiếm việc làm, đấu thầu các dự án trong nước cũng như các dự án nguồn vốn ODA, thực hiện một số dịch vụ tư vấn lĩnh vực mới có liên quan đến hoạt động chính của công ty như quản lý dự án, đánh giá tài sản các công ty trong ngành.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc đã bám sát nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

Bên cạnh việc đào tạo và phát triển nguồn nhân lực nhằm bồi dưỡng, bổ sung, cập nhật kiến thức cho CBCNV, Ban TGD cũng đã rà soát nguồn nhân lực các đơn vị trong Công ty để đảm bảo huy động đủ nhân sự tham gia thực hiện các dự án khi trúng thầu, nhất là các dự án lớn và dự án ở các địa bàn xa Hà Nội. Hỗ trợ kịp thời các đơn vị tháo gỡ khó khăn đảm bảo thực hiện các hợp đồng đúng tiến độ và có chất lượng cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

- Duy trì sự ổn định, phát triển Công ty nhằm nâng cao uy tín và thương hiệu VIWASE trong việc cung cấp dịch vụ đa lĩnh vực với chất lượng cao và toàn diện, đáp ứng được các yêu cầu của khách hàng, không chỉ đối với các khách hàng trong nước mà còn đối với các đối tác quốc tế, các tổ chức tài trợ quốc tế, đặc biệt là các nhà đầu tư. Tiếp tục triển khai các dịch vụ tư vấn phi truyền thống.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, chỉ đạo hoạt động của Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng Quản trị.

- Hoàn thiện cơ bản hệ thống quy chế công ty phục vụ điều hành, sản xuất như bổ sung, sửa đổi quy chế hoạt động sản xuất, qui chế bổ nhiệm bãi nhiệm, tuyển dụng và đào tạo, khoa học; thống nhất phân công nhiệm vụ của Ban Tổng Giám Đốc theo hướng năng động, đề cao tự chủ, chia sẻ và hợp tác vì một thương hiệu, vì một tầm nhìn và một hệ giá trị cốt lõi.

- Tiếp tục đổi mới quy định trong hoạt động sản xuất, rà soát và sắp xếp các đơn vị trực thuộc công ty nhằm tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp từ Ban TGD, xây dựng các đơn vị mạnh đảm bảo chất lượng sản phẩm đầu vào và đầu ra, qua đó đáp ứng tốt nhất yêu cầu của khách hàng, giữ vững thị trường và phát triển thương hiệu công ty trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt xây dựng năng lực hành nghề tổ chức của công ty. Đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý, kinh doanh và kỹ sư giỏi kết hợp với việc nâng cao chất lượng công tác đào tạo, tăng cường hợp tác với các trường Đại học, Viện nghiên cứu, quy hoạch cán bộ; tạo mọi điều kiện để người có năng lực, có trình độ, trách nhiệm và tâm huyết có điều kiện phát triển, vươn lên với thu nhập xứng đáng.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về công nghệ, các giải pháp tăng năng suất lao động, quản lý thông tin xây dựng (BIM), chuyển đổi số. Từng bước xây dựng công cụ quản lý số trong hoạt động quản trị hành chính và điều hành.

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu về cơ sở vật chất. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp cho Công ty.

- Mở rộng thêm thị trường và khách hàng mới trong lĩnh vực ngành nước, môi trường và chú trọng tới các nhà đầu tư tư nhân, tăng cường các hoạt động, dịch vụ thương mại mang lại doanh thu tài chính từ các tài sản của Công ty đầu tư.

- Xây dựng mối đoàn kết, hợp tác với tất cả các công ty thành viên trong Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam và các công ty liên kết, một số đối tác nước ngoài; Cùng tìm kiếm, chia sẻ thông tin về lĩnh vực, dự án, nghiên cứu khoa học; cùng hợp tác thực hiện/dầu tư dự án bằng cách tổ hợp thế mạnh của từng bên trong các lĩnh vực, dự án lớn, có tiềm năng; Cùng hợp tác, phát triển dịch vụ tư vấn sang thị trường các nước Đông Nam Á khi có cơ hội.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của HĐQT gồm 07 người: Chủ tịch HĐQT và 06 thành viên, trong đó có 05 thành viên HĐQT điều hành và 02 thành viên HĐQT không điều hành.

Thành viên HĐQT	Chức danh tại Công ty và tại DN khác	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2025	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Ghi chú
Ông Nguyễn Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT	4.517	0,22	118.142	3,28	
Ông Lê Văn Tuấn	Thành viên HĐQT điều hành kiêm Tổng giám đốc	16.108	0,76	162.768	4,52	
Ông Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT không điều hành	36.101	1,72	79.080	2,2	
Ông Nguyễn Hiền Hoà	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	69.565	1,93	
Ông Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	38.599	1,07	
Ông Nguyễn Bá Minh	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0,0	0	0,0	
Ông Nguyễn Thành Tài	Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc kiêm Chủ tịch HĐQT Công ty LAVIC	2.792	0,13	37.070	1,03	

b) Các tiểu ban thuộc HĐQT:

HĐQT không thành lập các tiểu ban như tiểu ban lương thưởng, tiểu ban đầu tư và tiểu ban nhân sự, v.v. Toàn bộ các vấn đề nêu trên là do các phòng chức năng của Công ty đảm nhiệm như: Phòng tài chính kế toán, Phòng Hành chính Nhân sự...

c) Hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thực hiện đầy đủ công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, quản trị hoạt động của công ty và hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 và các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Công tác quản lý, điều hành SXKD của Ban Tổng giám đốc đã bám sát các nghị quyết của ĐHĐCĐ, nghị quyết và quyết định của HĐQT, Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty với tinh thần trách nhiệm cao, đã tạo sự phối hợp tốt, có hiệu quả giữa Ban Tổng giám đốc và các đơn vị sản xuất để thực hiện các chỉ đạo của HĐQT trong các hoạt động sản xuất.

HĐQT chỉ đạo TGD điều chỉnh tổ chức phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban TGD, giao phụ trách các đơn vị cụ thể trong công ty để điều hành sát với hoạt động của từng đơn vị trực thuộc; Rà soát điều chỉnh chi phí cho các dự án cụ thể lớn, trọng điểm của công ty hiện đang thực hiện để đảm bảo hoàn thành tốt hợp đồng đã ký; rà soát, thống nhất kế hoạch tuyển dụng nhân sự trong năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc và các phòng chức năng của công ty; Điều chỉnh danh sách quy hoạch cán bộ quản lý.

HĐQT đã xem xét, chấp thuận chi phí thực hiện kế hoạch mua sắm trang thiết bị phục vụ các hoạt động sản xuất và cung cấp dịch vụ của công ty; nghiên cứu, góp ý tài liệu và kế hoạch chính

trang sửa chữa trụ sở văn phòng công ty năm giai đoạn 2025-2026, đảm bảo sự thống nhất theo tổng thể chung lâu dài.

HĐQT đã chỉ đạo những người đại diện quản lý phần vốn của VIWASE tại các doanh nghiệp có vốn góp định hướng với ban lãnh đạo doanh nghiệp thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với vai trò là cổ đông lớn góp vốn vào doanh nghiệp nhằm đảm bảo hiệu quả đầu tư.

Chủ tịch HĐQT chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp định kỳ hàng tháng hoặc đột xuất với Ban Tổng giám đốc, Trưởng các đơn vị Công ty để nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và có ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại cuộc họp một số công việc trọng tâm định hướng và cần giải quyết sớm để thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu của kế hoạch SXKD năm 2025.

Trong năm 2025, HĐQT đã giám sát, tập trung chỉ đạo thực hiện các hoạt động tiêu biểu sau:

- Bổ nhiệm Thư ký công ty; Miễn nhiệm và bổ nhiệm người được uỷ quyền CBTT của Công ty.
- Thanh lý hợp đồng chuyển nhượng Dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước tại thị trấn Như Quỳnh; Giao quản lý vận hành khai thác sử dụng văn phòng chi nhánh Đà Nẵng của Công ty.
- Phê duyệt chi thưởng năng suất cho CBNV Công ty năm 2024.
- Ban hành các nghị quyết, quyết định và văn bản chỉ đạo Ban Tổng giám đốc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; Phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng nhân sự, kế hoạch chi phí cho CBNV Công ty năm 2025; Phê duyệt báo cáo KTKT sửa chữa trụ sở Công ty.
- Thống nhất chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025.
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Thực hiện chi trả cổ tức còn lại năm 2024.
- Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.
- Phê duyệt Đề án tái cơ cấu công ty.
- Giám sát công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025.
- Tạm ứng cổ tức năm 2025 với mức 4%/CP.
- Tham dự các cuộc họp giao ban, kiểm điểm của Ban Tổng giám đốc.

Trong năm 2025, HĐQT đã thực hiện 05 cuộc họp trực tiếp và 07 cuộc họp theo hình thức xin ý kiến bằng văn bản để thông qua các nghị quyết, quyết định của HĐQT. Tỷ lệ tham dự và biểu quyết của các thành viên HĐQT đạt 100%.

Nội dung và kết quả các cuộc họp trong năm 2024 của HĐQT được quyết định thông qua các nghị quyết, quyết định được thể hiện trong bảng dưới đây:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định/Văn bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2025/NQ- HĐQT- VIWASE	04/03/2025	Thông qua Kế hoạch tổ chức và chương trình nghị sự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	100%
2	02/2025/NQ- HĐQT-VIWASE	15/05/2025	Lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025	100%
3	03/2025/NQ- HĐQT- VIWASE	15/05/2025	Chi trả cổ tức còn lại năm 2024	100%
4	04/2025/NQ- HĐQT- VIWASE	18/08/2025	Phê duyệt Đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2025-2026, Định hướng đến năm 2030	100%

5	05/2025/NQ-HĐQT-VIWASE	18/08/2025	Phê duyệt hạn mức bảo lãnh của hợp đồng cấp bảo lãnh giữa công ty và BIDV-chi nhánh Hà Nội	100%
6	06/2025/NQ-HĐQT-VIWASE	08/12/2025	Tạm ứng cổ tức năm 2025	100%
7	01/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	06/01/2025	Bổ nhiệm Thư ký công ty	100%
8	02/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	06/01/2025	Miễn nhiệm và bổ nhiệm Người được uỷ quyền BCTT của Công ty	100%
9	03/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	06/01/2025	Thanh lý hợp đồng chuyển nhượng Dự án Văn Lâm	100%
10	04/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	06/01/2025	Quản lý, vận hành và khai thác sử dụng văn phòng chi nhánh Đà Nẵng của Công ty	100%
11	05/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	06/01/2025	Phê duyệt chi phí đầu tư trang thiết bị văn phòng chi nhánh Đà Nẵng của Công ty	100%
12	06/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	16/01/2025	Phê duyệt chi thường năng suất theo doanh thu năm 2024	100%
13	07/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	25/02/2025	Phê duyệt kế hoạch tuyển dụng nhân sự năm 2025	100%
14	08/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	25/02/2025	Phê duyệt kế hoạch chi bí cho CBNV Công ty năm 2024	100%
15	09/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	25/02/2025	Ban hành Quy chế hoạt động của Công ty (Sửa đổi lần thứ VI)	100%
16	10/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	25/02/2025	Thống nhất chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025	100%
17	11/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	25/02/2025	Giao quản lý phần vốn của VIWASE tại CTCP Tư vấn và ĐTXD hạ tầng Phương Đông	100%
18	12/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	25/02/2025	Điều chỉnh tỷ lệ khoán cho hợp đồng kinh tế số 11/2025/HĐXD – Gói thầu số 2: Xây dựng bể chứa 2.000m3 NMN Cốc San	100%
19	13/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	28/04/2025	Phê duyệt báo cáo KTKT sửa chữa trụ sở Công ty	100%
20	14/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	06/05/2025	Phê duyệt kế hoạch LCNT sửa chữa trụ sở Công ty	100%
21	17/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	14/05/2025	Phê duyệt HSYC sửa chữa trụ sở Công ty	100%

22	18/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	13/06/2025	Phê duyệt kết quả LCNT Gói thầu số 1: Thi công xây dựng sửa chữa trụ sở Công ty	100%
23	19/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	11/07/2025	Ban hành Quy chế CBTT tại CTCP Nước và Môi trường Việt Nam	100%
24	20/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	14/07/2025	Phê duyệt kế hoạch mua sắm trang thiết bị năm 2025	100%
25	21/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	14/07/2025	Phê duyệt bổ sung nội dung Điều 34 của Quy chế hoạt động của Công ty	100%
26	22/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	18/08/2025	Thế chế hoá tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT, BKS	100%
27	22A/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	18/08/2025	Cập nhật hồ sơ năng lực công ty	100%
28	24/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	29/08/2025	Thưởng Ban quản lý điều hành công ty năm 2025	100%
29	25/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	12/09/2025	Phối hợp, hỗ trợ, chuẩn bị tài liệu, cung cấp thông tin cho cổ đông lớn VNCC	100%
30	26/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	10/07/2025	Thực hiện bổ sung một số hạng mục sửa chữa trụ sở Công ty	100%
31	27/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	13/10/2025	Hỗ trợ kinh phí cho Hiệp hội Tư vấn Xây dựng Việt Nam tổ chức Đại hội nhiệm kỳ VII năm 2025-2030	100%
32	28/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	14/11/2025	Thanh lý xe ô tô cũ và mua phương tiện thay thế	100%
33	29/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	03/12/2025	Quyết toán Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty năm 2025	100%
34	30/2025/QĐ-VIWASE-HĐQT	03/12/2025	Thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm 2025	100%

2. Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS	Chức danh	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm thành lập Công ty	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)	Số lượng CP cá nhân tại thời điểm 31/12/2025	Tỷ lệ/vốn điều lệ (%)
Bà Đỗ Thị Thúy Nga	Trưởng ban	12.844	0,61	86.207	2,39
Bà Vũ Thị Hậu	Ủy viên	4.492	0,23	13.137	0,36
Bà Nguyễn Thị Thuý	Ủy viên	600	0,03	6.342	0,18

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã tổ chức 02 cuộc họp.

Các hoạt động giám sát của Ban Kiểm soát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông tập trung vào các khía cạnh sau:

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban TGD trong việc thực hiện quản lý và điều hành Công ty, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ;

- Kiểm tra rà soát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025; Kiểm tra báo cáo tài chính bán niên 2025, báo cáo quản trị công ty bán niên năm 2025, báo cáo quản trị công ty năm 2025.

- Giám sát tình hình hoạt động SXKD của Công ty so với kế hoạch năm 2025 đề ra, đóng góp ý kiến để HĐQT và TGD thực hiện các nhiệm vụ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025 và theo quy định của pháp luật.

+ Về công tác quản trị Công ty của Hội đồng quản trị trong năm 2025:

- Hội đồng quản trị đã tập trung đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc và các Phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Công ty tuân thủ đúng pháp luật, triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 theo đúng Nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT.

- HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định phù hợp với quy định của pháp luật.

- Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp HĐQT, đồng thời thay mặt HĐQT tham dự các cuộc họp với Ban Tổng giám đốc, lãnh đạo các đơn vị công ty để nắm bắt tình hình hoạt động SXKD và có các ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Tham gia tích cực các hoạt động của Tổ hợp Tư vấn xây dựng Việt Nam (VC - Group).

+ Về tình hình triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của HĐQT:

HĐQT đã triển khai thực hiện các vấn đề của Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 một cách nhanh chóng và phù hợp; Hội đồng quản trị đã nghiên cứu, xem xét cụ thể các tham vấn của cổ đông để có những phương hướng hợp lý nhằm đáp ứng mong mỏi của cổ đông về hoạt động SXKD, mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho Công ty, cho cổ đông.

+ Về tình hình, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024:

Hoạt động kinh doanh của Công ty năm 2025:

Việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 vượt kế hoạch. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 109,27 tỷ, đạt 109,27% kế hoạch, trong đó doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 108 tỷ đồng đạt 109% so với kế hoạch. Lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 để lại) là 3,544 tỷ đồng và Công ty đảm bảo chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2025 là 2.880.000.000 đồng, tương ứng tỷ lệ 8% theo kế hoạch, trong đó đã tạm ứng cổ tức năm 2025 là 4%/cổ phần.

Ban kiểm soát nhận thấy HĐQT và Ban lãnh đạo công ty đã nỗ lực rất lớn để duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh trong bối cảnh khó khăn do suy giảm kinh tế, suy giảm dự án đầu tư công trong lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật. Trong năm 2025, nguồn vốn của Công ty vẫn được bảo toàn. Công tác sổ sách kế toán, chứng từ được thực hiện tốt theo các qui định hiện hành.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

a) Thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc:

- + Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-VIWASE của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 đã thông qua tiền lương, thù lao và chi phí khác của HĐQT và Ban kiểm soát cho năm 2025 cụ thể:

- Lương của Chủ tịch HĐQT là 30 triệu đồng/tháng.

- Thù lao của thành viên HĐQT không chuyên trách, độc lập không quá 0,6%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.

- Thù lao của Ban Kiểm soát không quá 0,3%/năm/Tổng quỹ lương Công ty.
- Chi phí hoạt động của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025: chi phí công vụ (gồm chi phí đi lại, ăn, nghỉ, thuê khách sạn, công cụ/phương tiện làm việc, hoạt động đối ngoại,...) và các chi phí hợp lý khác để thực hiện nhiệm vụ được giao sẽ thực hiện theo quy định nội bộ của Công ty và phù hợp với quy định hiện hành của nhà nước.

(Chi tiết thể hiện trong BCTC năm 2025 đã được kiểm toán)

+ Quyền lợi của Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo Quy chế hoạt động của Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Việt Nam và được điều chỉnh phù hợp, phụ thuộc vào tình hình và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

(Chi tiết thể hiện trong BCTC năm 2025 đã được kiểm toán)

- b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có
- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có
- d) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Công tác quản trị công ty tuân thủ đúng Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Điều lệ công ty, các quy định của pháp luật cũng như các quy chế, quy định nội bộ khác.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán:

Đơn vị kiểm toán độc lập	Công ty TNHH Kiểm toán VACO.
Ý kiến của kiểm toán viên	Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán được đăng tải trên Website của Công ty tại địa chỉ: <http://viwase.vn>.

Hà Nội, ngày 23 tháng 03 năm 2026

Trưởng Ban Kiểm soát



Đỗ Thị Thúy Nga

Kế toán trưởng



Ngô Lan Phương

Chủ tịch HĐQT



Nguyễn Thanh Hải

Tổng Giám đốc



Lê Văn Tuấn